

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HS-ST**

Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Hồng Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, sinh ngày: 28/3/1966; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn V, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng Lê Bích Đ (đã chết) và 01 con, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022; có mặt.

**- Bị hại:** Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Do ông Trần Sơn H, sinh năm 1977; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên tỉnh Phú Yên làm đại diện; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Lý Kim S, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và tiền tiêu xài nên Lý Kim S rủ Nguyễn Thị H và Trần Văn H1 cắt trộm dây cáp điện thoại bán lấy tiền, H và H1 đồng ý. S chuẩn bị cửa sắt, ruột xe cao su, găng tay, kìm, bao cước, quẹt ga,... để trộm **cáp**. H điều khiển xe mô tô chở S và H1 đến địa điểm có tuyến dây cáp đã được khảo sát trước. Chờ đến tối, H1 trèo lên trụ điện dùng cửa sắt cắt cáp, S cuộn số cáp cắt được rồi cùng H1 đốt lấy lõi đồng bỏ vào bao cước, sáng ngày hôm sau H đến chở S, H1 cùng số lõi đồng về nhà, sau đó H đem số lõi đồng đến đường Đ, Phường 1, thành phố Tuy Hòa bán cho các điểm thu mua phế liệu. Từ tháng 06/2008 đến tháng 10/2008, trên địa bàn thành phố Tuy Hòa và huyện A, Lý Kim S, Trần Văn H1 và Nguyễn Thị H đã thực hiện 07 lần cắt trộm dây cáp điện thoại của Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2008, cắt trộm 50m dây cáp điện thoại, loại dây (50x2x0,5)mm tại tuyến cáp dọc đường Độc Lập thuộc thôn V, xã K, thành phố Tuy Hòa, **trị giá 1.451.808 đồng**. Số lõi đồng trộm được H bán 1.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2008, cắt trộm 50m dây cáp điện thoại, loại dây (50x2x0,5)mm tại tuyến cáp khu vực Nghĩa trang thành phố Tuy Hòa thuộc thôn V, xã K, thành phố Tuy Hòa, **trị giá 1.675.163 đồng**. Số lõi đồng trộm được H bán 1.200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 05/7/2008, cắt trộm 100m dây cáp điện thoại, gồm 50 mét loại (50x2x0,5)mm, 50 mét loại (30x2x0,5)mm tại tuyến cáp khu vực ngoài dốc T thuộc xã C, huyện Tuy An, **trị giá 3.469.923 đồng**. Số lõi đồng trộm được H bán 1.000.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2008, cắt trộm 162m dây cáp điện thoại loại dây (50x2x0,5)mm tại khu vực Trại tôm giống thuộc thôn V, xã K, thành phố Tuy Hòa, **trị giá 4.848.590 đồng**. Số lõi đồng trộm được H bán 1.200.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2008, cắt trộm 120m dây cáp điện thoại loại (50x2x0,5)mm tại khu vực Nghĩa trang thành phố Tuy Hòa thuộc thôn V, xã K, thành phố Tuy Hòa, **trị giá 4.310.752 đồng**. Số lỗi đồng trộm được H bán 1.200.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 19 giờ ngày 06/8/2008, cắt trộm 300m dây cáp điện thoại loại (50x2x0,5)mm thuộc xã C, huyện A, **trị giá 12.731.235 đồng**. Số lỗi đồng trộm được H bán 1.000.000 đồng.

- Lần 7: Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2008, cắt trộm 30m dây cáp điện thoại loại (50x2x0,5)mm tại khu vực Trạm bơm nước V thuộc xã K, thành phố Tuy Hòa, **trị giá 938.091 đồng**. Số lỗi đồng trộm được H bán 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Phú Yên số 07, 08 ngày 25/01/2010 xác định tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của 07 lần trộm cắp nói trên là 29.425.562 đồng.

Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị H bỏ trốn, đến ngày 02/6/2022 ra đầu thú.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa,**

- Ban đầu bị cáo Nguyễn Thị H cho rằng chỉ 02 lần chở Lý Kim S, Trần Văn Hùng đi ra hướng huyện Tuy An theo yêu cầu của S, còn S và H1 làm gì bị cáo không biết, tuy nhiên sau khi xét hỏi bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022.

**Về Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 700.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp chia nhau mà có để tích thu nộp ngân sách Nhà nước.

**Về trách nhiệm bồi thường dân sự dân sự; xử lý vật chứng:** Đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 11/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Đại diện bị hại – Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên; và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Kim S, ông Trần Văn H1 không yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Thị H nên không xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện nộp khắc phục trong vụ án. Sau khi thi hành xong các khoản tiền phải nộp, còn dư tích thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin pháp luật khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ thu thập được đều hợp pháp, đủ để bảo đảm giải quyết vụ án và có giá trị chứng minh.

[1.2] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Hùng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên trước đó họ đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ; các bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu là

chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 06/2008 đến tháng 10/2008, trên địa bàn thành phố Tuy Hòa và huyện A, tỉnh Phú Yên. Lý Kim S, Trần Văn H1 và Nguyễn Thị H không có nghề nghiệp, lấy trộm cắp là nghề sinh sống, lấy kết quả của việc trộm cắp làm nguồn sống chính, đã thống nhất cùng nhau 07 lần cắt trộm dây cáp điện thoại của Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên, có tổng giá trị 29.425.562 đồng; tài sản đã chiếm đoạt mỗi lần đều có giá trị từ 500.000 đồng trở lên, lần thấp nhất có giá trị 938.091 đồng, lần cao nhất có giá trị 12.731.235 đồng. Đối với Lý Kim S, Trần Văn H1 đã bị kết án tại Bản án hình sự số 11/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; còn Nguyễn Thị H bỏ trốn đến ngày 02/6/2022 ra đầu thú. Trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có lợi theo hướng dẫn tại Điểm b, Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi cùng đồng phạm nhiều lần lén lút cắt trộm dây cáp viễn thông, để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 29.425.562 đồng, sau đó lại bỏ trốn gây trở ngại cho hoạt động tố tụng của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm; không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, sau thời gian bỏ trốn thấy được lỗi lầm đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp 3.000.000 đồng khắc phục thiệt hại, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Thị H khai sau mỗi lần trộm cắp và đem tài sản đi bán, bị cáo được ăn chia từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Do đó chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, buộc bị cáo Nguyễn Thị H giao nộp 100.000 đồng/vụ x 07 vụ = 700.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự và Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 11/2010/HSST ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân

dân tỉnh Phú Yên. Đại diện bị hại – Trung tâm Viễn thông tỉnh Phú Yên; và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Kim S, ông Trần Văn H1 không yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Thị H; nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xét là có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện nộp khắc phục trong vụ án. Tuy bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo còn phải thi hành Biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi bị cáo Nguyễn Thị H thi hành xong các khoản tiền phải nộp; số tiền còn dư tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;**

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022.

**2. Về Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp chia nhau mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp ngày 05/9/2022, vào tài khoản số

394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên (Bút lục 118). Sau khi bị cáo Nguyễn Thị H thi hành xong các khoản tiền phải nộp về Biện pháp tư pháp, Án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án đã tuyên; số tiền còn dư tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**